

CÁC LỄ THẬT TRONG SÁCH MA-THI-Ơ

BÀI 127 - Muốn được sự sống đời đời, thì người ta phải vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời.

Ma-thi-ơ 19:16-26: Này, có một người đến hỏi Ngài rằng: Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người hỏi ta về việc lành? Chỉ có một Đấng lành mà thôi. Nếu người muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn. Người hỏi: Những điều răn gì? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những điều răn này: Đừng giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp; đừng làm chứng dối; Hãy thảo kính cha mẹ; và: Hãy yêu kẻ lân cận như mình. Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta. Nhưng khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bực; vì chàng có của cải nhiều lắm. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, người giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó lắm. Ta lại nói cùng các người, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ nghe lời ấy, thì lấy làm lạ lắm mà nói rằng: Vậy thì ai được rồi? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 16 và 17 như sau: ¹⁶And, behold^{G2400}, one^{G1520} came^{G4334} and said^{G2036} unto him, Good^{G18} Master^{G1320}, what^{G5101} good^{G18} thing shall I do^{G4160}, that I may have^{G2192} eternal^{G166} life^{G2222}? ¹⁷And he said^{G2036} unto him, Why^{G5101} callest^{G3004} thou me good^{G18}? there is none^{G3762} good^{G18} but one^{G1520}, that is, God^{G2316}: but if^{G1487} thou wilt^{G2309} enter^{G1525} into^{G1519} life^{G2222}, keep^{G5083} the commandments^{G1785}.

Có nghĩa là: Và này, có một người đến và nói với Ngài (Đức Chúa Jêsus) rằng: Thưa Thầy Tốt Lành, tôi sẽ phải làm việc tốt lành nào để tôi có thể có được sự sống đời đời? Ngài (Đức Chúa Jêsus) phán với người ấy rằng: Tại sao người gọi Ta là Tốt Lành? Không có một người nào là tốt lành ngoài một Đấng mà thôi, đó là Đức Chúa Trời. Nhưng nếu người muốn vào được sự sống (đời đời), hãy vâng giữ các điều răn.

Chữ thầy được chép trong câu 16 này, đó là chữ διδάσκαλος-didaskalos, số 1320 ra từ chữ διδάσκει-didasko, số 1321 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: Thầy của các thầy giáo, người dạy dỗ, người chỉ dẫn; Chủ nhân của các chủ nhỏ, người tài giỏi xuất chúng, người đứng đầu, người chỉ huy;

Chữ tốt được chép trong câu 16 này, đó là chữ ἀγαθός- agathos, số 18 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: tính hoàn toàn của luật pháp, tính chất tốt của thể chất hoặc tốt của sự tự nhiên, tính tốt lành, nhân từ, khoan dung, đáng tôn kính, đáng kính trọng, ngay thẳng, chính trực;

Chữ sự sống chép trong câu 16 này, đó là chữ ζωή- zoe, số 2222 ra từ chữ ζω- zao, số 2198 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: sự sống, đời người,

Chữ đời đời chép trong câu 16 này, đó là chữ αἰώνιος- aionios, số 166 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: sự vĩnh cửu, sự vĩnh hằng, đời đời bất diệt, hằng còn mãi mãi;

Chữ giữ chép trong câu 17 này, đó là chữ τηρέω- tereo, số 5083 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: Canh giữ để không bị mất hay là bị tổn hại; Giữ cho con mắt luôn nhìn trên vật được giao cho giữ; Ngăn chặn không cho phép vật giao cho giữ đó trốn thoát; Duy trì, bảo quản, bảo vệ, gìn giữ, cưu mang; Sự chiếm giữ không để mất vật được ban cho;

Chữ điều răn được chép trong câu 17 này, đó là chữ ἐντολή- entole, số 1785 ra từ chữ ἐντέλλομαι- entellomai, số 1781 và chữ ἐν- en, số 1722 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: mạng lệnh của toà, điều răn, mạng lệnh được chép xuống thành văn tự; nguyên tắc, giới luật bắt phải thi hành; gánh nặng (trách nhiệm, nhiệm vụ, công việc) được trao cho phải mang (làm, vác, giữ) theo; sự chỉ định về nơi chốn, vị thế, tình trạng, thời gian, tính chất công việc, chức vụ được giao cho, liên quan đến sự cuối cùng (kết quả) của người ta.

Trong Kinh-thánh phần Tân-ước, hết hảy những người nghiên cứu Kinh-thánh đều đồng ý với nhau về các bài mà Đức Chúa Jêsus đã giảng tại trên núi (gần thành Ca-bê-na-um), được chép trong sách Ma-thi-ơ từ đoạn 5 tới đoạn 8 đó là “Các chương vàng của Kinh-thánh”. Núi mà Đức Chúa Jêsus đã giảng “Các chương vàng của Kinh-thánh” có tên là “các sừng của Ti-bê-ri-át - Horns of Hattin”, gần thành Ca-bê-na-um và sau này, người ta đã gọi núi đó là “Núi của sự phúc lành - Mount of the Beatitudes”, vì tại đây, Đức Chúa

Jêsus Christ đã phán các mạng lệnh về sự phước lành, là bài giảng đầu tiên mà Đức Chúa Jêsus đã giảng ở trên núi đó.

Đức Chúa Jêsus đã chọn ngọn núi này để rao giảng **“Các chương vàng của Kinh-thánh”** mang ý nghĩa nhắc lại cho dân Y-sơ-ra-ên cũng như muôn dân trên đất này về việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban luật pháp của Ngài cho Môi-se tại trên núi Si-na-i, để Môi-se sẽ dạy lại cho dân Y-sơ-ra-ên và tại núi đó, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán với Môi-se về một đấng tiên tri như Môi-se, đó là Đức Chúa Jêsus Christ, là sứ giả của Đức Giê-hô-va và là Giao-ước của Đức Giê-hô-va, sẽ đi trước dân Y-sơ-ra-ên trong ba ngày đường, để tìm một nơi yên nghỉ cho dân sự của Đức Chúa Trời.

Môi-se cũng đã nhắc lại cho dân Y-sơ-ra-ên nhớ điều mà Đức Giê-hô-va đã phán, rằng: **Từ giữa anh em người, Giê-hô-va Đức Chúa Trời người sẽ lập lên một đấng tiên tri như ta; các người khá nghe theo đấng ấy! Đó là điều chính người đã cầu Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, tại Hô-rép, trong ngày nhóm hiệp, mà rằng: Cầu xin tôi chớ nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi nữa, và chớ thấy đám lửa hùng nầy nữa, e tôi chết chẳng. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Chúng nó nói có lý; ta sẽ lập lên cho chúng một đấng tiên tri như người, thuộc trong anh em chúng, ta sẽ lấy các lời ta để trong miệng người, thì người sẽ nói cho chúng mọi điều ta phán dặn người. Bằng có ai không nghe theo lời ta mà đấng tiên tri nhân danh ta nói, thì ta sẽ hạch ai đó. Còn kẻ tiên tri có lòng kiêu ngạo, nhân danh ta nói điều chi ta không biểu người nói hay là nhân danh các thần khác mà nói, thì kẻ tiên tri ấy phải chết.** (Phục truyền luật lệ ký 18:15-20) (*Hãy tham khảo thêm trong sách Công vụ các sứ đồ đoạn 3*)

Khi Đức Chúa Jêsus giảng **“Các chương vàng của Kinh-thánh”** tại trên núi *Horns of Hattin*, Ngài đã phán rằng: **Các người đừng tưởng ta đến để phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn.** Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn nầy, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng. (Ma-thi-ơ 5:17-20)

Chúa Jêsus đã phán với hết thảy những người đã đến nghe Ngài giảng tại trên núi này, rằng Ngài đến thế gian này không phải là để phá luật pháp hay là lời tiên tri mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã truyền cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i (vào năm 1444 B.C.), nhưng Ngài đến là để làm cho luật pháp mà Đức Giê-hô-va đã ban cho đó được vững lập, được rao giảng ra cách đại chúng, làm cho được loài người ưa chuộng, yêu mến và được bền vững mãi mãi.

Chữ **luật pháp** được chép trong Ma-thi-ơ 5:18 đó là chữ **νόμος**- nomos, số 3551 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **các mạng lệnh được truyền ra, là nguyên tắc, là điều lệ, sự quy định, là sự sắp đặt, sự điều chỉnh, sửa lại cho đúng theo tiêu chuẩn, là nguyên tắc cơ bản, là yếu tố căn bản, là luật pháp, là các sách được Môi-se chép xuống thành văn tự;**

Bản thân chữ **luật pháp** này đã tỏ rõ mục đích mà Đức Chúa Trời đã quyết định ban cho dân Y-sơ-ra-ên (loài người), ấy là để loài người sẽ vâng giữ và làm theo các nguyên tắc, các quy định, các mạng lệnh đó, để quyền phép của luật pháp đó sẽ sửa chữa lại những sự thoái hoá, hư hỏng bởi tội lỗi của xác thịt loài người gây ra, hầu cho trở loài người ra khỏi con đường của sự chết, mà được trở lại con đường của sự sống đời đời.

Gióp 33:14-30: **Vì Đức Chúa Trời phán một lần, hoặc hai lần; nhưng người ta không để ý đến. Ngài phán trong chiêm bao, trong dị tượng ban đêm, lúc người ta ngủ mê, nằm ngủ trên giường mình; Bấy giờ Ngài mở lỗ tai loài người, niêm phong lời giáo huấn mà Ngài dạy cho họ, hầu cho trở loài người khỏi điều họ toan làm, và giấu họ tánh kiêu ngạo, cứu linh hồn họ khỏi cái huyết, và mạng sống khỏi bị gươm giết. Loài người nằm trên giường mình bị đau đớn sửa phạt, và xương cốt người hàng tranh chạm nhau mãi mãi, miệng người bèn lấy làm gớm ghiếc vật thực, và linh hồn người ghét những đồ ăn mỹ vị. Thịt người bị tiêu hao không còn thấy nữa, và xương người, mà trước chẳng thấy được, bèn bị lộ ra. Linh hồn người đến gần cái hầm, và sự sống người xích lại kẻ giết. Nếu trong một ngàn thiên sứ, có một thiên sứ làm kẻ truyền giải cho người, để chỉ dạy người biết điều ngay thẳng cho người, ắt Đức Chúa Trời làm ơn cho người và phán rằng: “Hãy giải cứu nó khỏi bị sa xuống cái hầm; Ta đã tìmặng giá cứu chuộc rồi”.**

Người sẽ được thẳng da mát thịt như buổi thơ ấu; Người trở lại ngày đang thì. Người cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời bèn đoái thương người, khiến người vui mừng xem thấy mặt Ngài, và Ngài trả lại sự công bình cho người. Đoạn, người đó sẽ hát trước mặt loài người, mà rằng: “Tôi đã phạm tội, làm hư hoại sự ngay thẳng, song chẳng có ích gì cho tôi. Đức Chúa Trời có giải cứu linh hồn tôi khỏi sa xuống hầm, và sự sống tôi sẽ thấy ánh sáng”. Kìa, các việc ấy Đức Chúa Trời làm cho loài người; Đến hai lần, hoặc ba lần, đừng khiến linh hồn người trở lại khỏi cái hầm, hầu cho người được ánh sáng kẻ sống chiếu vào cho.

Chúng ta hãy chú ý vào Lời Đức Giê-hô-va phán trong ngày Ngài ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-a-i.

Lê-vi ký 18:4-5: Các ngươi hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các ngươi. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.

Phục truyền luật lệ ký 30:19-20: Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các ngươi rằng ta đã đặt trước mặt ngươi sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho ngươi và dòng dõi ngươi được sống, thương mến (yêu mến) Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống ngươi và làm cho ngươi được sống lâu, đừng người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ ngươi, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cóp.

Trong các Lời này, chúng ta có thể thấy rõ ý muốn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời về việc Ngài đã ban luật pháp của Ngài (mà trong luật pháp của Đức Giê-hô-va có các mạng lệnh, các điều răn cùng các nguyên tắc, các giếng mối, các điều luật) để dân Y-sơ-ra-ên sẽ vâng giữ và làm theo các điều đã chép trong luật pháp của Đức Giê-hô-va, và họ sẽ nhờ quyền phép của luật pháp đó mà linh hồn họ được sự sống lại và được sự sống đời đời, đó là mục đích mà Đức Giê-hô-va đã quyết định ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên.

Luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã được ban cho dân Y-sơ-ra-ên, nghĩa là cả mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên đều đã nhận lãnh luật pháp của Đức Giê-hô-va và người ta cũng đã dạy luật pháp đó cho dân sự nhưng không phải là để người ta vâng giữ và làm theo để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời trong luật pháp đó khiến cho họ được sửa chữa lại, được điều chỉnh lại cho được đúng như tiêu chuẩn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, nghĩa là người ta sẽ nhờ quyền phép của luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Giê-hô-va sống và hành động ở trong lòng họ, khiến họ được giống như Đức Chúa Trời trong bốn tánh thánh khiết và công bình của Ngài. Dân Y-sơ-ra-ên đã tiếp nhận luật pháp của Đức Giê-hô-va và người ta có biết luật pháp đó và nhiều người Y-sơ-ra-ên đã nhớ và thuộc các điều răn của Đức Giê-hô-va, nhưng họ không làm theo và không nhờ cậy quyền phép của luật pháp đó để được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã quở trách những người Pha-ri-si về sự giả hình của họ, khi người ta đọc luật pháp của Đức Chúa Trời nhưng lại không làm luật pháp của Ngài.

Giăng 5:25-47: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mả nghe tiếng Ngài và ra khỏi: ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. Các ngươi có sai sứ đến cùng Giăng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, để các ngươi được cứu. Giăng là đước đã thấp và sáng, các ngươi bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giăng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các ngươi chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, và đạo Ngài không ở trong các ngươi, vì các ngươi không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. Các ngươi dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các ngươi không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến

đâu; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. Ta đã nhân danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thế nào các người tin được? Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin lời ta sao?

Đức Chúa Jêsus đã quở trách những sự giả hình của người ta, rằng: **Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người.**

Người ta đã đến với Lời của Đức Chúa Trời không phải là để tìm kiếm cho được sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình, nhưng là để khoe mình với những người khác về sự mà họ tự gọi mình là “*công bình*”, vì cố họ thuộc, họ nhớ Lời Chúa trong Kinh-thánh! Sự giả hình của loài người xác thịt là người ta đọc Lời Đức Chúa Trời, người ta nói Lời Đức Chúa Trời không phải vì cố Danh Chúa, cũng không phải để tôn vinh Danh Chúa, nhưng là tìm kiếm sự vinh hiển, tức là tìm kiếm những sự khen ngợi của loài người xác thịt đối với hành vi “*thuộc Lời Đức Chúa Trời*” của họ.

Người trai trẻ giàu có này chạy đến trước mặt Đức Chúa Jêsus giữa lúc có đoàn dân đông ở chung quanh Ngài đã hành động giống hệt như những người Pha-ri-si đã làm vậy, ấy là để khoe mình về sự giữ luật pháp của Đức Chúa Trời vậy.

Ma-thi-ơ 19:16-20: **Nầy, có một người đến hỏi Ngài rằng: Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người hỏi ta về việc lành? Chỉ có một Đấng lành mà thôi. Nếu người muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn. Người hỏi: Những điều răn gì? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những điều răn nầy: Đừng giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp; đừng làm chứng dối; Hãy thảo kính cha mẹ; và: Hãy yêu kẻ lân cận như mình. Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều nầy; còn thiếu chi cho tôi nữa?**

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 20: ²⁰The young ^{G3495}man ^{G3495}saith ^{G3004}unto him, All ^{G3956}these ^{G5023}things have I kept ^{G5442}from my youth ^{G3503}up: what ^{G5101}lack ^{G5302}I yet ^{G2089}?

Có nghĩa là: *Người trai trẻ nói với Ngài rằng: Tất cả những điều đó tôi đã giữ từ khi tôi còn trẻ đến bây giờ, tôi còn thiếu điều chi nữa?*

Chữ **đã giữ** chép trong câu 20 này, là lời của người trai trẻ nói, đó là chữ φυλάσσω- phulasso, số 5442 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: *cách ly, tránh xa, canh chừng, cẩn thận đề phòng, tự mình canh phòng để không bị vướng vào;*

Chúng ta có thể thấy rõ mục đích người trai trẻ giàu có này giữ các điều răn của Đức Chúa Trời ấy là để không bị vướng vào tội lỗi, hầu cho không bị luật pháp của Đức Chúa Trời trừng phạt và như vậy, vì sợ sự chết mà người này đã giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, chứ không phải là để ý muốn của Đức Giê-hô-va được nên, như Ngài đã phán với dân Y-sơ-ra-ên trong ngày Ngài ban luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên tại núi Si-na-i.

Lời Đức Giê-hô-va đã phán và được chép rõ rằng: **Các người hãy tuân mạng lệnh ta, gìn giữ luật pháp ta đặt nơi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.** (Lê-vi ký 18:4-5)

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán rất rõ, không phải một lần mà là nhiều lần về việc dân Y-sơ-ra-ên hãy chọn sự sống trong luật pháp của Đức Chúa Trời, nghĩa là hãy vâng giữ và làm theo hết thảy mọi Lời mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán, vì nếu người ta làm theo Lời Chúa phán, thì họ sẽ nhờ quyền phép trong luật pháp công bình của Đức Chúa Trời mà linh hồn họ được sự sống lại và được sự sống đời đời, còn thân thể của họ sẽ được phước hạnh, được sống trong sự thành công, sự thịnh vượng và họ sẽ ở đẳng đầu chứ không ở đẳng đuôi, họ sẽ ở trên cao luôn luôn, chứ chẳng hề ở dưới thấp, họ sẽ cho nhiều nước vay, còn họ thì không vay ai.

Hết thảy những người giữ chức dạy luật pháp trong dân Y-sơ-ra-ên đã không hết lòng tìm cầu Đức Giê-hô-va để nhận biết được ý muốn của Ngài, hầu cho những người đó sẽ dạy lại luật pháp của Đức Giê-hô-va cho dân Y-sơ-ra-ên, hầu cho ý chỉ của Đức Giê-hô-va sẽ được thành vượng và dân Y-sơ-ra-ên sẽ được hưng thịnh.

Giê-rê-mi 8:7-12: Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhận, giữ kỳ dờn chỗ ở. Nhưng dân ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, ta sẽ ban vớ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Dân Y-sơ-ra-ên đã không nhận biết ý nghĩa và mục đích của việc Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho họ, vì thế cho nên họ đã không tìm kiếm, không suy gẫm luật pháp của Giê-hô-va Đức Chúa Trời mình, vì thế cho nên quyền phép trong luật pháp của Đức Giê-hô-va đã không thể sửa chữa dân Y-sơ-ra-ên cho được trở lại theo đúng tiêu chuẩn ban đầu mà Ngài đã định cho loài người, là trở nên giống như Đức Chúa Trời.

Sự vô tín và cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên đã hãm ép sự cứu chuộc của Đức Giê-hô-va dành cho loài người, vì thế cho nên Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã quyết định dùng chính cánh tay hữu của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời - đến thế gian này để thi hành sự cứu rỗi loài người, không phải là làm một sự gì khác hơn với sự ban cho luật pháp thánh khiết và công bình mà Ngài cho loài người, nhưng là làm cho luật pháp đó được vững lập qua chức vụ của Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-sai 59:1-21: Này, tay Đức Giê-hô-va chẳng trở nên ngắn mà không cứu được; tai Ngài cũng chẳng nặng nề mà không nghe được đâu. Nhưng ấy là sự gian ác các người làm xa cách mình với Đức Chúa Trời; và tội lỗi các người đã che khuất mặt Ngài khỏi các người, đến nỗi Ngài không nghe các người nữa. Vì tay các người đã ô uế bởi máu, ngón tay các người đã ô uế bởi tội ác; môi các người nói dối, lưỡi các người làm bầm sự xấu xa. Trong các người chẳng có ai lấy lễ công bình mà kêu rêu; chẳng có ai lấy điều chân thật mà đối nại. Hết thấy đều cây sự hư không, nói lời dối trá, cứu mang điều ác và để ra tội trọng. Họ ấp trứng hổ mang và dệt màng nhện; ai ăn những trứng đó sẽ chết và nếu một cái trứng giập ra, sẽ nổ thành rắn lục. Những màng họ không dùng làm áo được, không thể mặc được hàng họ đã dệt ra; công việc họ là công việc đáng tội, tay họ làm những việc hung tàn. Chân họ chạy đến điều ác, nôn nả làm đổ máu vô tội; tư tưởng họ là tư tưởng gian tà, sự phá hại diệt vong là ở trên đường lối họ. Họ không biết đường bình an, trong đường họ đi không có sự công nghĩa. Họ tự làm những lối quanh queo: ai đi trong đó thì chẳng biết sự bình an! Vậy nên sự công bình đã cách xa chúng ta, sự nhân nghĩa cũng không theo kịp chúng ta. Chúng ta trông mong sự sáng, mà sự tối tăm đây này, trông mong sự sáng láng, mà đi trong u ám. Chúng ta đi dọc theo tường như người mù; rờ rẫm như người không có mắt; đúng trưa mà vấp chân như chạng vạng; giữa những kẻ mạnh mẽ mà mình như người chết. Chúng ta cứ rên siết như con gấu, và rầm rì như chim bồ câu; trông sự công bình, mà nó không đến, đợi sự cứu rỗi, mà nó cách xa! Phải, sự phạm phép chúng tôi đã thêm nhiều trước mặt Ngài, tội lỗi chúng tôi làm chứng nghịch cùng chúng tôi. Vì sự phạm phép chúng tôi ở cùng chúng tôi, và chúng tôi biết sự gian ác mình. Chúng tôi đã bặt mặt, chối Đức Giê-hô-va, và trở lòng chẳng theo Đức Chúa Trời mình. Chúng tôi nói sự bạo ngược và phản loạn, cứu mang những lời giả dối trong lòng và nói ra! Cho nên sự công bình trở lui lại, sự nhân nghĩa đứng xa; vì lẽ thật vấp ngã giữa đường phố, và sự ngay thẳng chẳng được vào. Lẽ thật đã không còn, ai lánh điều dữ thì phải cướp bắt. Đức Giê-hô-va thấy không có sự công bình thì chẳng đẹp lòng, thấy không có người, chẳng ai cầu thay, thì lấy làm lạ lùng. Ngài bèn dùng chính cánh tay mình đem sự cứu rỗi đến; lấy sự công bình mình mà nâng đỡ. Ngài mặc sự công bình làm giáp, đội sự cứu rỗi trên đầu làm mũ trụ; lấy sự báo thù làm áo mà bận, lấy sự sốt sắng làm áo tơi mà choàng mình. Ngài báo trả cho người ta tùy việc họ làm: sự thanh nộ cho kẻ đối địch Ngài, sự báo oán cho kẻ thù nghịch; Ngài sẽ báo trả các cù lao. Người ta sẽ kính sợ danh Đức Giê-hô-va từ phương tây, và sự vinh hiển Ngài từ phương mặt trời mọc lên; vì Ngài sẽ đến như sông tràn đầy bởi hơi Đức Giê-hô-va thổi giục (nguyên văn: *khi kẻ thù nghịch kéo đến như một cơn lũ, Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tôn cao tiêu chuẩn đánh bại chúng*). Đấng Cứu chuộc sẽ đến Si-ôn, đến cùng những kẻ thuộc về Gia-cốp, là kẻ bỏ tội lỗi, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Về phần ta, này là giao ước ta đã lập với họ. Thần ta ở trên người, cả đến

những lời ta đã đặt nơi miệng người, sẽ chẳng lìa khỏi miệng người, miệng dòng dõi người, và miệng dòng dõi của dòng dõi người, từ bây giờ cho đến đời đời! Đức Giê-hô-va phán vậy.

Chữ **Đấng cứu chuộc** chép trong câu 20 trên là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời, còn chữ **Si-ôn** là nói về thành Giê-ru-sa-lem, còn chữ **những kẻ bỏ tội lỗi** là những người sẽ tin nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của cuộc đời mình và những người đó sẽ nhờ cậy quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lễ thật mà lột bỏ tội lỗi và được nên thánh vậy.

Chữ **người** chép trong câu 21 trên là nói về Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời và chữ **dòng dõi người** được chép trong câu 21 này là nói về những người được cứu chuộc bởi huyết của Đức Chúa Jêsus Christ, được tái sinh bởi Lễ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh, được trở nên các chi thể trong thân thể của Đấng Christ, là Hội-thánh thật của Đức Chúa Jêsus Christ ở trên đất này.

Người trai trẻ giàu có nói với Đức Chúa Jêsus rằng: **Tôi đã giữ đủ các điều nầy; còn thiếu chi cho tôi nữa?** Theo nguyên văn chép bằng tiếng Greek (Hy-lạp) thì câu này có nghĩa là: **Tất cả những điều đó tôi đã giữ từ khi tôi còn trẻ đến bây giờ, tôi còn thiếu điều chi nữa?**

Chữ **đã giữ** chép trong Ma-thi-ơ 19:20, là lời của người trai trẻ nói, đó là chữ **φύλασσω**- **phulasso**, số 5442 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **cách ly, tránh xa, canh chừng, cẩn thận đề phòng, tự mình canh phòng để không vướng vào;**

Thật như Đức Chúa Jêsus đã phán với những người Pha-ri-si về việc người ta đã hiểu sai về sự vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, rằng: **Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời; ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đây; nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người.**

Người ta đã giữ các điều răn đó ở trong đầu để nhớ và nói ra trong sự khoe mình, chứ không phải người ta yêu mến Lời của Đức Chúa Trời và vì người ta không yêu mến Lời của Đức Chúa Trời thì người ta không thể nhận được bất kỳ điều gì thuộc về quyền phép của Đức Chúa Trời giấu ở trong Lời của Ngài, cũng giống như khi người ta giữ những đồ ăn quý giá để khoe mình có những thứ đó, nhưng lại không hề ăn những thứ đó, nên họ chẳng nhận được bất kỳ một thứ dinh dưỡng nào trong những đồ ăn đó cho thân thể mình vậy.

Người trai trẻ giàu có này đã không vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời để được sự sống, nhưng là để được phước hạnh và có cơ để khoe xác thịt mình mà thôi, vì thế cho nên người ấy dù có vâng giữ các điều răn của Đức Chúa Trời, nhưng không phải là để được sự sống lại cho linh hồn mình, mà là để tránh phạm tội và tránh khỏi sự trừng phạt của luật pháp. Mục đích giữ điều răn sai thì cũng không vâng giữ các điều răn vậy, dù người ấy không bị luật pháp phán xét, nhưng người ấy cũng không nhờ được quyền phép của luật pháp để cứu rỗi linh hồn mình, vậy thì sự cuối cùng của linh hồn người ấy vẫn là ở trong sự chết.

Khi Đức Chúa Jêsus phán xét người Pha-ri-si về việc họ dò xem Kinh-thánh không phải là để được sự sống, tức là sự sống lại và sự sống đời đời cho linh hồn mình và việc làm của những người Pha-ri-si đó là sự giả hình, vì họ không yêu mến Đức Chúa Trời và những người không yêu mến Đức Chúa Trời thì sẽ không thể có được sự sống đời đời.

Trong ngày Đức Giê-hô-va ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rằng: **Ngày nay, ta bắt trời và đất làm chứng cho các người rằng ta đã đặt trước mặt người sự sống và sự chết, sự phước lành và sự rửa sả. Vậy, hãy chọn sự sống, hầu cho người và dòng dõi người được sống, thương mến (yêu mến) Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, vâng theo tiếng phán Ngài, và triu mến (tôn trọng) Ngài; vì Ngài là sự sống người và làm cho người được sống lâu, đặt người ở trên đất mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp.** (Phục truyền luật lệ ký 30:19-20)

Sự yêu mến được chép trong mạng lệnh này mang ý nghĩa của sự yêu mến Lời Đức Chúa Trời, vì Lời của Đức Chúa Trời đại diện cho Đức Chúa Trời, bởi không có một người nào nhìn thấy được Đức Chúa Trời, vì Ngài là Thần.

Làm thế nào để loài người xác thịt có thể yêu mến Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời, khi con mắt của xác thịt người ta không nhìn thấy Ngài?

Chúng ta có thể thấy được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời khi Ngài muốn loài người sẽ yêu mến Ngài,

nếu như người ta yêu mến Lời của Ngài.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 19 và 20 trên như sau: **I call heaven and earth to record this day against you, that I have set before you life and death, blessing and cursing: therefore choose life, that both thou and thy seed may live: That thou mayest love the LORD thy God, and that thou mayest obey his voice, and that thou mayest cleave unto him: for he is thy life, and the length of thy days: that thou mayest dwell in the land which the LORD sware unto thy fathers, to Abraham, to Isaac, and to Jacob, to give them.**

Có nghĩa là: Ngày nay, Ta bắt (yêu cầu, ra lệnh) trời và đất ghi nhận (lập biên bản, ghi hồ sơ, làm chứng) cho các người rằng, Ta đã đặt trước mặt các người sự sống và sự chết, sự chúc phước và sự rủa sả: vì thế cho nên (các người) hãy chọn sự sống, hầu cho hết thảy các người và dòng dõi của các người sẽ được sống: điều đó sẽ khiến các người yêu mến Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời của các người, và các người sẽ vâng theo tiếng của Ngài và các người sẽ trung thành với Ngài: vì Ngài là sự sống của các người và các ngày của (đời) các người sẽ được dài ra: điều đó sẽ khiến các người được ở trong xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề ban cho các tổ phụ các người, là Áp-ra-ham, là Y-sác và Gia-cốp, để ban cho họ.

Đức Chúa Trời biết trước hết thảy mọi sự thuộc về sự sống của loài người và Ngài biết rằng, chỉ có những người nào thật lòng vâng giữ và làm theo luật pháp của Ngài, thì chính quyền phép trong luật pháp của Ngài sẽ cứu rỗi linh hồn người đó ra khỏi quyền lực của tội lỗi và bấy giờ, ngọn đèn nơi tâm linh của người đó sẽ được thắp sáng bởi sự xúc dầu của Đức Giê-hô-va và nhờ sự sáng thật trong Lời Đức Chúa Trời soi sáng mà người ấy sẽ hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời và quyền phép của Lời Đức Chúa Trời sẽ giúp cho người ấy yêu mến Đức Chúa Trời, dù mắt xác thịt của người ta không thể thấy được hình dạng của Ngài và đó là điều chỉ có Đức Chúa Trời mới làm được cho loài người mà thôi.

Chính người trai trẻ giàu có này đã biết mình còn thiếu điều gì đó, nên người mới hỏi Chúa Jêsus rằng: **Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa?**

Đây là một thực trạng chung đã xảy ra và đang tồn tại trong tâm trí của rất nhiều mang danh là người tin Chúa, vì nhiều người tin Chúa vẫn sống trong sự hoài nghi về tình trạng thuộc linh của mình, đó là liệu linh hồn mình đã thật sự được cứu rỗi chưa? Mình sẽ còn phải làm điều gì nữa để cho linh hồn mình được chắc chắn hưởng sự sống đời đời?

Khi chúng ta đã lắp ráp xong một chiếc máy, nhưng khi khởi động chiếc máy đó mà nó lại không vận hành theo như thiết kế, thì chúng ta biết chắc chắn rằng, còn thiếu điều gì đó thuộc về sự hoàn thiện của chiếc máy, vì thế cho nên nó không vận hành được và để giải quyết vấn đề này, chúng ta phải kiểm tra lại tất cả những sự liên quan đến thiết kế cùng các yêu cầu của nó.

Khi một người mang danh là người tin Chúa mà nói rằng: **Tôi cũng không biết là mình đã được cứu rỗi chưa nữa?** Thì điều đó có nghĩa là tâm linh của người đó chưa được sống lại (chưa được tái sanh).

Châm ngôn 20:27: **Linh tánh (tâm linh) của loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, dò thấu các nơi bí ẩn của lòng (tâm hồn).**

Nếu như tâm linh của người ta đã được sự sống lại, thì ngọn đèn của tâm linh đó sẽ soi sáng (vì chính Đức Thánh-Linh sẽ thắp ngọn đèn đó) và nhận biết tất cả mọi sự suy nghĩ của tâm trí mình (*thuộc tâm hồn, là nơi tập trung các khả năng nhận biết của xác thịt loài người*) và như vậy, tâm linh đó sẽ biết rõ tâm trí của xác thịt nó còn có sự nghi ngờ và thiếu hiểu biết về tình trạng thuộc linh của sự sống mình và trách nhiệm của tâm linh là sẽ tỏ cho tâm hồn của chính thân thể mình biết rõ tình trạng thật của sự sống linh hồn mình, vì khi tâm linh của người tin Chúa được sự sống lại, thì Đức Thánh-Linh sẽ dắt dẫn tâm linh người ấy và làm chứng cho người ấy biết tình trạng thật của sự sống mình.

Thi-Thiên 18:28: **Chúa thắp ngọn đèn tôi: Giê-hô-va Đức Chúa Trời tôi, soi sáng nơi sự tối tăm tôi.**

Rô-ma 8:14-17: **Vì hết thảy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều**

chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 16 như sau: **The Spirit itself beareth witness with our spirit, that we are the children of God:**

Nghĩa là: **Chính Đức Thánh-Linh làm sự chứng nhận với tâm linh của chúng ta, rằng chúng ta là con cái của Đức Chúa Trời.**

Cho dù người tin Chúa có đức tin lớn đến đâu thì tự xác thịt của người ấy cũng không thể nhận biết Đức Thánh-Linh, nhưng tâm linh của người ấy thì nhận biết Ngài, vì tâm linh của người ta là ra từ Đức Thánh-Linh. Nhờ Đức Thánh-Linh mà tâm linh (đã được tái sanh) của người tin Chúa sẽ tỏ ra cho tâm hồn (tâm trí, trí khôn, khả năng nhận thức của xác thịt) người ấy biết tình trạng thật của sự sống mình.

Sự tỏ ra này không phải chỉ là sự cảm nhận, mà còn có các bằng chứng thuộc về Nước Đức Chúa Trời, đó là sự kế tự Lời của Đức Chúa Trời và sự kế tự quyền phép trong Danh của Đức Chúa Jêsus Christ mà người ấy hiểu được ý nghĩa của Lời Chúa và thi hành quyền kế tự đó mà cai trị xác thịt mình.

Nhiều người tin có Đức Chúa Trời và có rất nhiều người trông đợi sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời và cũng có nhiều người ham muốn được hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng hết thảy những sự mong muốn đó chỉ là những sự cảm nhận của xác thịt và người ta không thể làm trọn được những sự mà họ mong muốn, bởi vì xác thịt của người ta đã bị bán cho ma quỷ từ khi còn ở trong lòng mẹ, vì thế cho nên người ta không thể làm trọn được những sự người ta mong muốn được làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, cho đến khi tâm linh của người ta được hoàn toàn giải phóng khỏi quyền lực của sự tội và sự chết.

Muốn được giải cứu, giải phóng, giải thoát ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết, thì người tin Chúa phải làm theo Lời Chúa phán, không phải chỉ là làm theo luật pháp văn tự mà còn phải làm theo tiếng phán của Đức Thánh-Linh cùng làm theo Luật pháp của Thánh-Linh sự sống. Bấy giờ tâm linh của người tin Chúa mới thật sự được chuộc lại cho Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải là khi người ta cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của cuộc đời mình, thì người ta đã được chuộc lại cho Ngài.

Khi một người đồng ý bán, hoặc biếu một cái nhà, hay là một tài sản của mình (tức là vật có đăng ký chủ quyền) cho một người nào đó, thì không phải chỉ bởi một lời nói cho hay biếu mà công việc được hoàn thành trước pháp luật, mà chính người muốn bán hoặc biếu, hoặc cho tài sản của mình đó phải làm giấy chứng minh chủ quyền cùng ý định của mình, hoặc để bán, hoặc biếu, hoặc cho tài sản đó cho một người nào đó mà người ấy muốn. Bấy giờ, cơ quan phụ trách có thẩm quyền giải quyết việc này sẽ làm thủ tục hợp pháp hoá tài sản đó theo yêu cầu của luật pháp, trước khi chuyển chủ quyền tài sản đó sang tên chủ mới theo yêu cầu của chủ cũ. Nếu trong công việc kiểm tra chủ quyền tài sản mà người ta thấy không hợp lệ, thì mọi sự chuyển quyền sẽ không có tác dụng và người được hứa cho hay muốn được mua tài sản đó cũng không thể sở hữu được tài sản đó.

Cũng một lẽ đó, hết thảy mọi người tin Chúa phải tự chứng minh mình là thật sự tin Chúa và chấp nhận sự sống mình là hoàn toàn thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ, không phải chỉ bởi một lời cầu nguyện dâng linh hồn mình hay là dâng sự sống mình, hay là dâng cuộc đời mình cho Chúa, thì Đức Chúa Jêsus Christ đã hợp pháp có chủ quyền trên người đó! Mà chính người (tin Chúa) đó phải hành động theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, cho đến khi mọi sự thuộc về tội lỗi ở trong xác thịt của người ấy đã được thanh toán ở trước mặt Đức Chúa Trời, quan án công bình.

Khi một người (tin Chúa) muốn nhận được giá cứu chuộc cho linh hồn mình, thì người đó phải chấp nhận sống theo luật pháp thánh khiết và công bình của Đức Chúa Trời, để nhận biết con đường của sự sống và người đó phải trả giá để loại bỏ hết thảy tội lỗi đã vẩn vương mình mà noi theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Tất cả mọi sự khiến cho lòng của người ta không thể đến gần với Đức Chúa Trời, như những sự ham muốn của cái nơi thế gian này, những sự tham muốn danh vọng hư không đời này cùng những sự tham dục của xác thịt trong người ấy... đều phải bị lột bỏ, cho đến khi quyền lực của tội lỗi không còn cai trị trên cuộc đời của người ấy nữa, bấy giờ, sự dâng hiến của người đó mới hợp pháp được Đức Chúa Trời chấp nhận.

Hê-bơ-rơ 12:1-29: Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi dễ vẩn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn xem Đức Chúa Jêsus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức

Chúa Trời. Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi một sờn lòng. Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nỗi đổ huyết; lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt. Ví bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt? Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật. Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sự sống sao? Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. Vậy, hãy đỡ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. Khá coi chừng kẻo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kẻo rẽ đàng chằm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng. Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dầu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ỉ, hoặc gió dữ, hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; vì họ không chịu nổi lời phán nầy: Dầu loài thú vật tới gần núi nầy cũng sẽ bị ném đá. Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. Anh em hãy giữ, chớ từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi được. Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. Vả, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

Sự tin Chúa của người trai trẻ giàu có (được chép trong Ma-thi-ơ đoạn 19 mà chúng ta đang học) là không trọn vẹn ở trước mặt Đức Chúa Trời, vì người ấy đã kiêng giữ các điều răn là để bảo vệ sự sống của xác thịt khỏi bị luật pháp trừng phạt mà thôi, chứ không phải là yêu mến Đức Chúa Trời, như người ta đáng phải làm.

Phục truyền luật lệ ký 6:4-15: Hỡi Y-sơ-ra-ên! hãy nghe: Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai. Người phải hết lòng, hết ý, hết sức kính mến Giê-hô-va Đức Chúa Trời người. Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ngồi trong nhà, hoặc khi đi ngoài đường, hoặc lúc người nằm, hay là khi trở dậy. Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên cột nhà, và trên cửa người. Khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời người đã dẫn người vào xứ mà Ngài thề cùng tổ phụ người, là Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp, đặt ban cho người, khiến người lấy được những thành lớn và tốt mà người không có xây cất; những nhà đầy đủ các thứ của mà người không có chất chứa; các giếng mà người không có đào; cây nho và cây ô-li-ve mà người không có trồng; khi người ăn và được no nê, khá giữ lấy mình, kẻo người quên Đức Giê-hô-va, là Đấng đã đem người ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là khỏi nhà nô lệ. Người phải kính sợ Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, phục sự Ngài, và lấy danh Ngài mà thề. Chớ theo các thần khác trong những thần của các dân tộc ở xung

quanh các người, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ngự ở giữa người là Đức Chúa Trời kỳ tà, e cơn thịnh nộ của Giê-hô-va Đức Chúa Trời người nổi lên cùng người, và Ngài diệt người khỏi mặt đất chẳng.

Đức Chúa Jêsus đã chỉ cho người trai trẻ giàu có này thấy điều mà người ấy cần phải làm.

Ma-thi-ơ 19:21: Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta.

Bản Kinh-Thánh King James version chép: ²¹Jesus^{G2424} said^{G5346} unto him, If^{G1487} thou wilt^{G2309} be perfect^{G5046}, go^{G5217} and sell^{G4453} that thou hast^{G5224}, and give^{G1325} to the poor^{G4434}, and thou shalt have^{G2192} treasure^{G2344} in heaven^{G3772}: and come^{G1204} and follow^{G190} me.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Jêsus phán với người ấy rằng: Nếu người muốn trở nên trọn vẹn (làm cho được hoàn toàn, đầy đủ, hoàn thành tiêu chuẩn), hãy đi và bán những gì người có rồi ban cho những người nghèo còn người thì sẽ có của báu trên thiên đàng, rồi hãy đến mà theo Ta.*

Nếu chúng ta chỉ nhìn vào góc độ của văn tự qua sự đối thoại này, chúng ta có thể nghĩ rằng Đức Chúa Jêsus muốn kẻ trai trẻ giàu có này làm một công việc thuộc về sự hoán đổi, từ sự giàu có thuộc thể sang sự giàu có thuộc linh và người ấy sẽ được đi với Chúa Jêsus mà hầu việc Ngài!

Chúng ta cần nhớ một nguyên tắc không hề thay đổi, khi chúng ta suy gẫm Lời của Đức Chúa Jêsus Christ, đó là mọi Lời Ngài phán đều là thần linh và sự sống, và như vậy, chúng ta cần phải có sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, hầu cho chúng ta hiểu được ý nghĩa của sự dạy dỗ này, vì các Lời của Chúa Jêsus đều là sự trang bị lễ thật cho tâm linh của chúng ta, tức là cho tâm linh của những người đã được tái sinh bởi Lễ thật và quyền phép của Đức Thánh-Linh.

Trong Lời Chúa Jêsus đã phán đây, chúng ta thấy Ngài đã không ra lệnh cho người trai trẻ giàu có này, vì Ngài biết cái lòng của con người này đang bị cai trị bởi ma-môn, nên Ngài phán với người ấy về một điều kiện mà chính người phải tự chọn, đó là: *Nếu người muốn được trọn vẹn, nghĩa là nếu người muốn mình có được sự sống đời đời, thì người phải làm theo Lời Ta phán...*

Cho đến tận ngày sau rốt này, vẫn còn có rất nhiều người mang danh là người tin Chúa, vẫn muốn được sự giàu có của cải nơi thế gian này mà họ cũng muốn được hưởng sự sống đời đời nơi thiên đàng! Sự ham muốn này thật là nghịch lý, bởi vì Đức Chúa Jêsus đã phán rằng:

Ma-thi-ơ 6:19-34: Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. Vì chúng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. Vậy nên ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có thâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng phải là quý trọng hơn loài chim sao? Và lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; nhưng ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thể ấy thay, huống chi là các người! Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

Con mắt mà Đức Chúa Jêsus đã phán đến trong mạng lệnh này là nói về sự nhìn nhận sự việc và là sự hiểu biết của lòng (*tâm hồn, tâm trí, trí khôn*) người ta.

Khi con mắt của người ta nhìn vào vật gì thì hình ảnh của vật đó sẽ in trong mắt của người đó, vậy nên, nếu người ta chăm về điều gì thì trong lòng của người ta cũng sẽ in dấu hình ảnh, giá trị của điều ấy và những sự đó sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của người ấy. Con mắt của loài người cần phải được thay đổi mục tiêu để nó nhìn thấy và nhận được, hầu cho những sự mà mắt của người ta nhìn thấy đó sẽ có tác dụng cho sự sống lại và sự sống đời đời của tâm linh người đó và như vậy, chỉ có một hình ảnh duy nhất có thể giúp cho người ta nhận được sự sáng thật cho sự sống của linh hồn mình, đó là Lời của Đức Chúa Trời.

Ê-phê-sô 1:17-23: Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thế nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

Ma-thi-ơ 19:22: Nhưng khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bực; vì chàng có của cải nhiều lắm.

Bản Kinh-Thánh King James version chép câu 22 như sau: ²²**But when the young^{G3495} man^{G3495} heard^{G191} that saying^{G3056}, he went^{G565} away^{G565} sorrowful^{G3076}: for he had^{G2258-G2192} great^{G4183} possessions^{G2933}.**

Có nghĩa là: *Nhưng khi người trai trẻ đã nghe các lời đó, người bèn bỏ đi rất buồn rầu, vì người có rất nhiều của cải.*

Kẻ trai trẻ giàu có này đã không chú ý vào các Lời mà Đức Chúa Jêsus đã phán với mình, vì Chúa Jêsus đã tỏ cho người biết điều người ấy cần làm, để nhận được những sự vô giá của Nước Thiên đàng, thay cho những sự hay hư hay hết mà người ấy đang tạm sở hữu cho xác thịt mình.

Điều thứ nhất là Đức Chúa Jêsus muốn người trai trẻ giàu có này được giải phóng khỏi quyền lực của ma-môn, bởi vì người ta không thể mang của cải đời này vào trong thiên đàng, trái lại, sức mạnh của tiền bạc, của cải sẽ khiến cho lòng của người ta lìa xa Đức Chúa Trời, mà sa vào sự tham lam, là sự giống như sự thờ lạy thần tượng vậy, khiến người ta hư mất linh hồn mình.

Điều thứ hai là Đức Chúa Jêsus muốn người đó được nhận lãnh của báu Nước Thiên đàng cho tâm linh mình, là sự mà không phải người nào cũng có thể nhận lãnh được, vì là sự ban cho của Đức Chúa Trời dành cho những người nào vâng giữ Lời của Ngài và làm theo, điều này đồng nghĩa với sự sống lại của tâm linh người ấy, nếu người ấy nghe theo tiếng Chúa và làm theo.

Điều thứ ba mà Đức Chúa Jêsus muốn người ấy nhận được, đó là người ấy được theo Ngài, đó là phước hạnh lớn nhất và đó là mục đích cuối cùng mà Lời của Đức Chúa Trời sẽ làm cho những người nào tiếp nhận, vâng giữ và làm theo Lời của Ngài, để người ấy được phục hồi quyền làm con cái của Ngài và được kế tự Ngài.

Ma-thi-ơ 19:23-26: Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm. Ta lại nói cùng các ngươi, lạng chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời. Môn đồ nghe lời ấy, thì lấy làm lạ lắm mà nói rằng: Vậy thì ai được rồi? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được.

Tại sao người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm?

Ma-thi-ơ 7:13-14: Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoảng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít.

Khi nói đến Nước Thiên đàng hay là Nước Đức Chúa Trời là nói đến nền tảng của quyền phép, là sự cai trị của Đức Chúa Trời, là sự mà không có một tạo vật nào hoặc thiên sứ hoặc loài người có thể nắm giữ sự đó cho riêng mình, vì điều đó thuộc về Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, duy trì muôn vật và cai trị muôn vật và trong muôn vật đó có các thiên binh, thiên sứ của Đức Chúa Trời và tâm linh loài người, là loài được Đức Chúa Trời tạo nên theo ảnh tượng của Ngài và các tạo vật đó đều được Đức Chúa Trời tạo nên để hầu việc Ngài và được sống trong vương quốc của Ngài.

Để có thể hầu việc Đức Chúa Trời toàn năng, Đấng thánh khiết và công bình thì các tạo vật phải có đủ khả năng cùng quyền phép để hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời và làm theo ý muốn của Ngài.

Tội lỗi của A-đam thứ nhất đã khiến cho loài người bị thiếu mất sự vinh hiển, tức là sự sáng thật, là quyền phép của Đức Chúa Trời và vì cố đó mà loài người đã không thể đến gần Đức Chúa Trời và càng không thể hiểu được ý muốn của Đức Chúa Trời, như lúc ban đầu, trước khi A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác.

Đức Chúa Trời đã không từ bỏ loài người, tức là dòng dõi ra từ A-đam thứ nhất, và Ngài đã ban giá cứu chuộc cho loài người để loài người, tức là những người sẽ nghe tiếng Ngài mà vâng giữ Lời của Ngài mà làm theo, mà được trở lại làm con cái Đức Chúa Trời và được sự sống đời đời nơi thiên đàng.

Giá cứu chuộc đã có và loài người có thể tiếp nhận giá cứu chuộc đó cho linh hồn mình, nhưng để có thể giữ được giá cứu chuộc đó cho đến khi người nhận được giá cứu chuộc đó được đón về thiên đàng thì không phải là chuyện đơn giản, vì Đức Chúa Trời là Thánh thì những người muốn được hưởng sự sống đời đời nơi thiên đàng cũng phải nên thánh.

Đức Chúa Trời là Công Bình, thì những người muốn được hưởng sự sống đời đời nơi thiên đàng cũng phải là người công bình theo bốn tánh của Đức Chúa Trời.

Vì loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời thì những người muốn được hưởng sự sống đời đời nơi thiên đàng cũng phải trở nên giống như Đức Chúa Trời.

Hết thấy những tiêu chuẩn đó là yêu cầu mà những người muốn được hưởng sự sống đời đời phải đạt được cho tâm linh mình, chứ không phải là cho xác thịt, vì thế cho nên đối với khả năng của loài người xác thịt sẽ không có một ai có thể bằng cách nào hay một phương pháp nào mà có thể làm cho mình được thành như vậy.

Đức Chúa Trời biết rõ điều này, nên Ngài đã quyết định ban Con một Ngài đến thế gian này để thi hành sự cứu chuộc loài người theo ý muốn của Ngài và Nước Thiên đàng (hay là Nước Đức Chúa Trời) cũng đã được Đức Chúa Trời sẵn lòng ban cho hết thấy những người nào tin vào Danh của Đức Chúa Jêsus Christ - Con một Đức Chúa Trời.

Thoạt nghe câu này, người ta có thể nghĩ điều này thật khó tin, vì có vẻ quá dễ dàng, khi nói tôi tin Đức Chúa Jêsus Christ là Con một của Đức Chúa Trời, là được cứu rồi!

Giăng 3:16-18: **Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Và, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời.**

Chữ **tin** được chép trong các câu trên, đó là chữ **πίστεύω- pisteuo**, số 4100 ra từ chữ **πίστις- pistis**, số 4102 và chữ **πείθω- peitho**, số 3982 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **có đức tin, tin cậy giao phó, uỷ thác cho, sự tin cách thuyết phục, sự tín nhiệm, chấp nhận, đồng ý với uy quyền và các bằng chứng, trung thành với, làm bạn với, vâng phục, làm theo, giành lấy cho mình;**

Chữ **danh** được chép trong câu 18 trên, đó là chữ **ὄνομα- onoma**, số 3686 của tiếng Hy-lạp (Greek) có nghĩa là: **uy quyền, bốn tánh, sự tôn trọng;**

Danh của Chúa Jêsus trong tiếng Greek (Hy-lạp) có nghĩa là: **“Giê-hô-va là Đấng Cứu Chuộc”**.

Như vậy, Chúa Jêsus - Lời Đức Chúa Trời - đã ra từ trong lòng của Đức Chúa Trời, để giải bày chính Đức Chúa Trời cho loài người chúng ta và sự giải bày đó mang ý nghĩa của sự bày tỏ cho loài người biết rằng, Đức Chúa Trời đã dùng Lời của Ngài để tạo nên muôn vật, trong đó loài người, ban sự sống cho muôn vật và Đức Chúa Trời cũng dùng Lời của Ngài để cứu rỗi loài người, mà sự cứu rỗi đó được thi hành từ chính những người tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời, chứ không phải là Đức Chúa Trời sẽ dùng một quyền phép nào khác hơn Lời của Ngài để làm công việc này.

Giăng 1:18: Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đấng đã giải bày Cha cho chúng ta biết.

Đức Chúa Jêsus đã làm mẫu mực cho loài người chúng ta thấy rõ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời cứu rỗi loài người qua chính chức vụ của Ngài và Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài về chân lý này.

Giăng 14:6-21: Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Chữ **Con một** được chép trong Kinh-thánh nói về Đức Chúa Jêsus Christ mang ý nghĩa của Lời của Đức Chúa Trời không bao giờ thay đổi, không bao giờ qua đi và Đức Chúa Trời đã không dùng bất kỳ một điều gì để tạo nên muôn vật, ban sự sống cho muôn vật, cai trị muôn vật ngoài Lời của Ngài. Lời của Đức Chúa Trời kể tự Đức Chúa Trời trong mọi sự, vì thế cho nên để loài người có thể hiểu được ý nghĩa của ngôn ngữ của Đức Chúa Trời nên Ngài đã ban cho loài người tiếng nói và ngôn ngữ đầu tiên đó được gọi là Hê-bơ-rơ, tức là ngôn ngữ của một loài ở rất xa, cả về không gian và thời gian cùng sức trí tưởng của loài người xác thịt.

Ê-sai 9:5: Vì có một con trẻ sanh cho chúng ta, tức là một con trai ban cho chúng ta; quyền cai trị sẽ nấy trên vai Ngài. Ngài sẽ được xưng là Đấng Lạ lòng, là Đấng Muôn luận, là Đức Chúa Trời Quyền năng, là Cha Đời đời, là Chúa Bình an.

Chữ **con** được chép trong Ê-sai 9:5 đó là chữ בֶּן - ben, số 1121 ra từ chữ בָּנָה - banah, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *để thiết lập, để tạo dựng, để xây dựng, để xây dựng lại, để sửa chữa, để làm cho được vững lập, để sản sanh con cái, con trai, người xây dựng, dân tộc, phẩm chất, thân phận;*

Khi Đức Chúa Trời phán lời của Ngài ra thì ngay lập tức ý định của Ngài được thành và như vậy, Lời Đức Chúa Trời còn có nghĩa là Con một, Con kể tự Đức Chúa Trời cùng là cánh tay hữu của Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 33:9: Vì Ngài phán, thì việc liền có; Ngài biểu, thì vật bèn đứng vững bền.

Thi-Thiên 60:4-5: Chúa đã ban một cờ xí (*quyền phép*) cho kẻ nào kính sợ Chúa, đặng vì lẽ thật mà xô nó ra. Hầu cho người yêu dấu của Chúa được giải thoát. Xin Chúa hãy lấy tay hữu mình mà cứu, và đáp lại chúng tôi.

Hê-bơ-rơ 1:1-12: Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kể tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng:

Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nền đất, và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, rồi trời đất sẽ biến đổi, nhưng Chúa vẫn y nguyên, các năm của Chúa không hề cùng.

Đức Chúa Trời muốn dân Y-sơ-ra-ên (loài người) tin cậy vào quyền phép của Lời Ngài và làm theo như Lời Ngài đã ban cho, bấy giờ, chính quyền phép trong Lời Đức Chúa Trời (*chứ không phải là công việc người ta làm hay là thực hành theo Lời của Đức Chúa Trời*) sẽ thi hành sự giải cứu, giải phóng, giải thoát tâm linh người ta ra khỏi quyền lực của tội lỗi và sự chết. Khi người tin Chúa vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời, thì khi xác thịt vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời sẽ khiến cho quyền lực của ma quỷ không thể cầm buộc xác thịt người ấy trong tội lỗi, vì luật pháp của Đức Chúa Trời là thánh khiết và công bình, vì thế cho nên khi người ta vâng giữ và làm theo luật pháp của Đức Chúa Trời thì công việc của người ấy là công bình và ma quỷ không thể cai trị người ấy. Thời gian sẽ giúp cho người tin Chúa có được cơ hội làm sạch các tội lỗi mình qua việc vâng giữ và làm theo luật pháp công bình của Đức Chúa Trời. Còn tâm linh của người đó (*tuỳ thuộc vào sự tin cậy, vâng giữ và làm theo luật pháp mà Đức Chúa Trời đã ban cho trên cuộc đời của người ấy*) sẽ được quyền phép của Lời Đức Chúa Trời làm cho được tươi tỉnh lại và được sự sống lại.

Ê-sai 55: 10-13: **Vả, như mưa và tuyết xuống từ trên trời và không trở lại nữa, mà đượm nhuần đất đai, làm cho sanh ra và kết nụ, đặng có giống cho kẻ gieo, có bánh cho kẻ ăn, thì lời nói của ta cũng vậy, đã ra từ miệng ta, thì chẳng trở về luống nhưng, mà chắc sẽ làm trọn điều ta muốn, thuận lợi công việc ta đã sai khiến nó. Vì các ngươi sẽ đi ra vui vẻ, được đưa đi trong sự bình an. Trước mặt các ngươi, núi và đồi sẽ trở tiếng ca hát, mọi cây cối ngoài đồng sẽ vỗ tay. Cây tùng sẽ mọc lên thay cho bụi gai, và cây sim sẽ lớn lên thay cho gai góc; điều đó sẽ làm cho biết danh Đức Giê-hô-va, và là một dấu đời đời không hề tuyệt diệt.**

Ê-sai 57:15: **Đấng cao cả, ở nơi đời đời vô cùng, danh Ngài là Thánh, có phán như vậy: Ta ngự trong nơi cao và thánh, với người có lòng ăn năn đau đớn và khiêm nhường, đặng làm tươi tỉnh thần linh của những kẻ khiêm nhường, và làm tươi tỉnh lòng người ăn năn đau đớn.**

Các môn đồ của Chúa Jêsus đã thắc mắc khi nghe Chúa Jêsus phán rằng: **lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời** và họ nói với Chúa Jêsus rằng: **Vậy thì ai được rồi? Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được.**

Đức Chúa Trời làm được mọi sự, nhưng đối với những sự ban cho thuộc về Nước Thiên đàng thì Đức Chúa Trời sẽ chỉ làm cho những người nào xứng đáng mà thôi, chứ không phải hết thảy những người nói lạy Chúa thì sẽ nhận được.

Giăng 3:3-8: **Đức Chúa Jêsus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng ngươi, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với ngươi: Các ngươi phải sanh lại. Gió muốn thổi đâu thì thổi, ngươi nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy.**

Chúa Jêsus đã mách bảo cho chúng ta biết rằng đã đến kỳ hoán cải, là thời kỳ mà những người thờ phượng thật sẽ lấy tâm thần mà lễ thật mà thờ phượng Đức Chúa Cha và Chúa Jêsus chính là cái cửa của sự sống đời đời và Ngài cũng là cái cửa của thời kỳ hoán cải này, đó là chính Ngài sẽ là Đấng bảo lãnh cho những người thuộc về Ngài (*không phải là những người miệng nói tin Chúa mà trong lòng không để cho Lời của Đức Chúa Trời cai trị mình*) cho được hưởng một Giao-ước mới, đó là chính Đức Chúa Jêsus Christ sẽ cầu xin Đức Chúa Cha ban Thánh-Linh của Ngài đến ngự trên những người thuộc về mình, bấy giờ tâm linh của những người đó

sẽ được tái sinh (*sự sống lại*) và được Thánh-Linh của Đấng Christ dắt dẫn vào trong các Lễ thật của Ngài.

Giăng 14:15-21: Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là Thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta.

Hê-bơ-rơ 7:12-25: Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. Vả, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thịt, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. Vả, nầy là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. Như vậy, điều răn trước kia vì không quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. Vả lại, sự thay đổi nầy chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. Vì thế, Đức Chúa Jê-sus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy.

Những người tin Chúa đã bền lòng theo Chúa trong mọi sự thử thách mà Đức Chúa Trời đã cho phép xảy đến trên những người tin vào Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ, sẽ được chính Đức Chúa Jê-sus Christ bảo lãnh ở trước mặt Đức Chúa Cha, để ban Nước Thiên đàng cho người ấy và người ấy sẽ được cùng với Ngài cai trị.

Lu-ca 22:28-30: Còn như các người, đã bền lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, nên ta ban nước cho các người, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, để các người được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên.

Quyền phép nào sẽ giữ vững lòng của những người tin vào Danh của Đức Chúa Jê-sus Christ mà vượt qua được những sự thử thách mà hết thảy loài người sẽ phải trải qua?

Khải huyền 3:10: Vì người đã giữ lời nhện nhục ta, ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất.